

Bản án số: 111/2024/HS-PT

Ngày: 27/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Xuân Trường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Văn Đ** -
Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/9/2024 và 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2024/TLPT-HS ngày 16/8/2024, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 16/8/2006 tại **thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương**; nơi cư trú: **Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N** và bà **Nguyễn Thị T**; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

2. **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 05/8/2006 tại **thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương**; nơi cư trú: **Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn V** và bà **Nguyễn Thị H2**; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

3. **Lương Quang Q**, sinh ngày 06/12/2006 tại **khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương**; nơi cư trú: **Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Văn T1** và bà **Ngô Thị M**; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q: Ông Lương Văn T1, sinh năm 1982 (là bố bị cáo); địa chỉ: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lương Quang Q: Bà Lê Thị Thu H3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

4. Nguyễn Sỹ P, sinh ngày 13/01/2005 tại thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ P1 và bà Hồ Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- Các bị cáo không kháng cáo: Lương Văn S, Lương Viết Phúc S1, Đặng Hoàng V1, Nguyễn Xuân K (đều vắng mặt).

- Bị hại: Anh Trần Thế Ánh D1, sinh năm 2005; địa chỉ: Đ, thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Doãn Thế C, sinh năm 2005; địa chỉ: Đ, thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

+ Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/11/2023, Lương Văn S, Lương Viết Phúc S1, Lương Quang Q, Đặng Hoàng V1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H cùng đi chơi đến khu vực chùa T6, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương thì bị nhóm thanh niên lạ mặt (không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể) dùng gạch ném nhưng không trúng. S rủ tất cả những người trên về nhà Nguyễn Văn G (tên gọi khác: T3) ở thôn M, xã N, huyện N lấy phóng lộn quay lại tìm nhóm trên để đánh trả thù. H bảo H1 gọi điện cho Nguyễn Sỹ P đến nhà G để cùng đi đánh nhau. Về đến nhà G, Q kể với G và P về việc cả nhóm bị đánh và hỏi G có hung khí gì không thì G lấy ra 04 dao phóng lộn đặc điểm là đoạn tuýp dài khoảng 02 mét, một đầu gắn lưỡi dao nhọn. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S chở Q (bằng xe mô tô biển số 34B4-146.55,

xe của Quyền mượn của bố đẻ là ông Lương Văn T1); H chở H1 (bằng xe của S1, biển số 34B4-731.55, xe S1 mượn của anh Nguyễn Trọng Q1); V1 chở S1 (bằng xe của V1 không gắn biển số); G chở P (bằng xe Vision của G). Quyền, H1, S1, P ngồi ở sau cầm theo mỗi người 01 con dao phóng lộn đi từ nhà G đến đoạn cống B, xã N thì gặp Nguyễn Xuân K đang điều khiển xe mô tô biển số 34B4-795.48 (xe của K). K thấy cả nhóm mang theo dao phóng lộn biết là đi đánh nhau nên điều khiển xe cùng tham gia. Trên đường đi, cả nhóm điều khiển xe đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bấm còi inh ỏi. Khi đến khu vực ngã ba, gần lối rẽ vào Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N thì gặp nhóm anh Lê Khả Đ1, anh Trần Thế Ánh Đ1, anh Doãn Thế C, anh Nguyễn Văn C1, anh Lê Khả T4 cùng ở thôn A, xã Q, huyện N đi trên 02 xe mô tô (anh Đ1 chở C bằng xe mô tô hiệu Dream, anh Đ1 chở T4 và C1) đi hướng xã N về H (ngược chiều với nhóm của S). Nghĩ đây là nhóm thanh niên đã ném gạch trước đó nên H chở H1 ngồi sau cầm theo dao phóng lộn, S chở Q ngồi sau cầm theo dao phóng lộn quay đầu đuổi theo nhóm người của anh Đ1, mục đích để đánh trả thù. Nhóm anh Đ1 bỏ chạy về hướng cống Bịch, xã N, huyện N (xe do anh Đ1 điều khiển đi trước, xe anh Đ1 điều khiển đi phía sau), rẽ về cống Đ, thôn A, xã Q. Quá trình truy đuổi, Q và H1 ngồi sau xe cầm theo dao phóng lộn, quẹt dao phóng lộn xuống đường tạo tia lửa và giơ dao phóng lộn lên trời để dọa nhóm anh Đ1. Khi xe của anh Đ1, anh T4 về đến khu vực cống Đ, xe của anh Đ1 bị xe của H điều khiển áp sát, H1 ngồi sau cầm dao phóng lộn giơ lên vụt về phía xe của anh Đ1, anh Đ1 và anh C1, làm xe mất thăng bằng, lao vào thành cầu Đ và ngã, sau đó, cả nhóm điều khiển xe bỏ đi. Hậu quả, anh Đ1 và anh C1 bị thương. Anh C1 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H với chẩn đoán chấn thương vùng lưng gây tổn thương cột sống ngực, trầy xước da. Anh Đ1 điều trị ngoại trú, bị chấn thương gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái, vết thương phần mềm vùng trán trên cung lông mày phải. Tại bản Kết luận giám định pháp y số 35/KLTTCT ngày 29/01/2024, Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Doãn Thế C tại thời điểm giám định là 05%; Tại bản Kết luận giám định pháp y số 36/KLTTCT ngày 27/02/2024, Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Thế Ánh Đ1 tại thời điểm giám định là 23%.

Cùng trong khoảng thời gian trên, Đặng Hoàng V1, Lương Viết Phúc S1, Nguyễn Sỹ P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Xuân K (P và S1 ngồi sau tiếp tục cầm theo dao phóng lộn) điều khiển xe với tốc độ cao về hướng UBND xã H, huyện N. Khi đến đoạn gần UBND xã H thấy nhóm thanh niên gồm 02 người (là cháu Trần Ngọc K1, sinh ngày 08/11/2008 trú tại thôn Đ, xã H, huyện N và cháu Phan Văn Việt A, sinh ngày 12/10/2007, ở thôn L, xã H, huyện N) đang uống nước gần đó, S1 và P ngồi sau cầm dao phóng lộn giơ lên dọa. Cháu K1 và cháu

Việt A lo sợ bỏ chạy về phía cổng UBND xã H thì G, P, V1, S1, K cùng đuổi theo nhưng không kịp. Cháu K1 và cháu Việt A chạy vào cổng UBND xã H. Xe của P và G đuổi đến cổng UBND xã H thì hô lớn “chúng mày ra đây”. Ông Nguyễn Hữu Trần T5 - Phó trưởng Công an xã H chạy ra thì nhóm G điều khiển xe bỏ đi về hướng chợ L, đến đoạn cổng Bịch thì gặp nhóm của S. Lúc này, K điều khiển xe đi thẳng về nhà, còn lại tất cả đi cùng G giấu phóng lộn rồi cùng nhau đi uống nước đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ra về.

Sự việc xảy ra tại các đoạn đường giao thông thuộc đường D, đường C, đường liên xã H đi T, đường liên xã N đi xã Q có các khu dân cư thuộc thôn B, thôn B xã N; thôn K, xã H; thôn T, thôn L, thôn Đ, xã H. Các khu dân cư trên tổ chức họp Dân quân chính đảng và xác định việc các đối tượng đi xe tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, sử dụng hung khí đuổi đánh nhau trên đường gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Đề nghị xử lý nghiêm các đối tượng nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, d khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, d khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Quang Q;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sỹ P;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Lương Quang Q phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Cố ý gây thương tích"; bị cáo Nguyễn Sỹ P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Văn H1** phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Lương Quang Q** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Lương Quang Q** phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ P** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Nguyễn Văn H**, **Nguyễn Văn H1**, **Lương Quang Q** và **Nguyễn Sỹ P** đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra, bị cáo **H1** xuất trình giấy xác nhận nộp tiền ủng hộ quỹ covid và giấy xác nhận ông **Nguyễn Văn Đ2** (ông nội bị cáo) là người nhiễm chất độc hóa học và là thương binh hạng 4/4; bị cáo **Q** xuất trình phiếu thu thể hiện bị cáo ủng hộ quỹ xây dựng **ngành trang liệt sỹ thị trấn N**; bị cáo **P** xuất trình giấy xác nhận ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn H** có đơn xin rút kháng cáo; các bị cáo khác vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương sau khi phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo đã có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348, điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H1**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về hình phạt

đối với bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Lương Quang Q** và **Nguyễn Sỹ P** sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với các bị cáo theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo **H1** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo **Q, P** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo **Lương Quang Q** đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ mới để giảm hình phạt cho bị cáo và xem xét bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo để cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Q** không có ý kiến tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn H** có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **H**.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo **H1**, **Quyền**, **P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 19/11/2023, **Lương Văn S** rủ **Lương Quang Q**, **Nguyễn Văn H**, **Nguyễn Văn H1**, **Lương Viết Phúc S1**, **Đặng Hoàng V1** đi đánh nhau; **Nguyễn Văn H**, **Nguyễn Văn H1** rủ **Nguyễn Sỹ P** để cùng đi đánh nhau. Khoảng 21 giờ cùng ngày, trên các tuyến đường giao thông thuộc **đường D**, **đường C**, đường liên **xã H đi T**, đường liên **xã N đi xã Q** có các khu dân cư thuộc **thôn B**, **thôn B xã N**; **thôn K**, **xã H**; **thôn T**, **thôn L**, **thôn Đ xã H**, **Lương Văn S** cùng **Lương Quang Q**, **Nguyễn Văn H**, **Nguyễn Văn H1**, **Lương Viết Phúc S1**, **Đặng Hoàng V1**, **Nguyễn Văn G**, **Nguyễn Sỹ P**, **Nguyễn Xuân K** đã có hành vi mang theo dao phóng lộn, điều khiển xe máy với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bấm còi inh ỏi, mục đích tìm nhóm thanh niên đã ném gạch trước đó để đánh trả thù, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội trên địa bàn. **Lương Văn S**, **Lương Quang Q**, **Nguyễn Văn H**, **Nguyễn Văn H1** có hành vi cầm theo

phóng lộn, đi với tốc độ cao, rượt đuổi, quẹt phóng lộn xuống đường tạo tia lửa và giơ lên trời để dọa đánh nhóm người của anh **Trần Thế Ánh D1**, **Doãn Thế C**, **Nguyễn Văn C1**, **Lê Khả Đ1**, **Lê Khả T4**. **Nguyễn Văn H** điều khiển xe áp sát về phía xe do anh **D1** điều khiển chở anh **C**. **Nguyễn Văn H1** ngồi sau cầm phóng lộn giơ lên vụt về phía xe của anh **D1**, anh **D1** và anh **C** tránh, làm xe mất thăng bằng, lao vào thành **cầu Đ**. Hậu quả, anh **D1** bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%, anh **C** bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%.

[4] Cùng thời gian trên, **Đặng Hoàng V1**, **Lương Viết Phúc S1**, **Nguyễn Sỹ P**, **Nguyễn Văn G**, **Nguyễn Xuân K** tiếp tục cầm theo phóng lộn điều khiển xe với tốc độ cao, đuổi theo nhằm mục đích đánh cháu **Trần Ngọc K1** và **Phan Văn Việt A**, làm cháu **Việt A**, cháu **K1** lo sợ và bỏ chạy.

[5] Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, trong đó xét xử bị cáo **Nguyễn Văn H1** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo **Lương Quang Q** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo **Nguyễn Sỹ P** về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[7] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy: Bị cáo **Nguyễn Văn H1** sau khi được **S** rủ đi đánh nhau, theo sự chỉ đạo của **H**, **H1** đã trực tiếp gọi điện rủ thêm **Nguyễn Sỹ P** tham gia cùng; bị cáo không điều khiển xe máy nhưng ngồi sau xe do **H** điều khiển và cầm theo dao phóng lộn, quẹt dao xuống đường tạo tia lửa; khi xe máy của **H** áp sát xe máy của anh **D1** thì **H1** ngồi sau giơ dao phóng lộn vụt về phía anh **D1**, làm anh **D1** tránh, xe mất thăng bằng, lao vào thành cầu gây thương tích nên bị cáo **H1** là người thực hành tích cực, giữ vai trò thứ hai ngang với bị cáo **H** (sau bị cáo **S**); bị cáo **Lương Quang Q** bị **S** rủ rê, lôi kéo tham gia đánh nhau, bị cáo không điều khiển xe máy nhưng ngồi sau xe do **S** điều khiển và cầm theo dao phóng lộn; bị cáo phạm 02 tội nhưng trong nhóm các bị cáo phạm tội “*cố ý gây thương tích*”, bị cáo ngồi sau xe máy do **S** điều khiển và không giơ dao vụt anh **D1**, không trực tiếp gây ra thương tích cho anh **D1** và anh **C** nên giữ vai trò sau cùng; trong nhóm các bị cáo phạm tội “*gây rối trật tự công cộng*”, bị cáo **Q** giữ vai trò sau các bị cáo **S**, **H**, **H1**; bị cáo **Nguyễn Sỹ P** bị **H** và **H1** rủ rê đi đánh nhau, bị cáo ngồi sau xe máy do **G** điều khiển và cầm theo dao phóng lộn, không đuổi theo và gây thương tích cho anh **D1**, anh **C** nên chỉ phạm tội “*gây rối trật tự công cộng*” và giữ vai trò sau các bị cáo **S**, **H**, **H1**, Quyền.

[8] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với tội “cố ý gây thương tích”, các bị cáo **H1**, **Quyền** đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh **D1**, anh **C**, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo **H1**, **Q** đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo **P** được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ và quy định đối với người chưa thành niên phạm tội của các bị cáo để xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** 01 năm 07 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, 01 năm 08 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 03 năm 03 tháng tù; bị cáo **Lương Quang Q** 01 năm 06 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, 01 năm 06 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 03 năm tù, xử phạt **Nguyễn Sỹ P** 02 năm 03 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng” là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm chứng cứ là biên lai nộp tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo **H1** xuất trình giấy xác nhận ủng hộ quỹ covid, có ông nội **Nguyễn Văn Đ2** là thương binh hạng 4/4; bị cáo **Q** xuất trình phiếu thu thể hiện bị cáo ủng hộ quỹ xây dựng nghĩa trang liệt sỹ của **thị trấn N**; bị cáo **P** xuất trình giấy xác nhận ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa của **xã N**. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không có căn cứ giảm nhẹ thêm về hình phạt cho các bị cáo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận.

[9] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, HĐXX thấy: Bị cáo **Hung** phạm 02 tội, là người rủ rê bị cáo **P** đi đánh nhau, là người thực hành rất tích cực và trực tiếp gây ra thương tích cho người bị hại, tại thời điểm xét xử phúc thẩm, bị cáo đã thành niên nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo mà cần phải áp dụng hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đối với bị cáo **Lương Quang Q** tuy phạm 02 tội nhưng bị cáo không rủ rê người khác phạm tội, không trực tiếp gây ra thương tích cho anh **D1** và anh **C**, giữ vai trò sau trong vụ án, tại thời điểm xét xử phúc thẩm, bị cáo vẫn chưa thành niên; bị cáo **P** phạm 01 tội và bị người khác rủ rê, lôi kéo, giữ vai trò sau trong vụ án, có hoàn cảnh gia đình khó khăn (bố là người tàn tật), bị cáo hiện đang là sinh viên năm thứ 2 **trường Đại học P2**; cả bị cáo **Q** và bị cáo **P** đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly

các bị cáo này khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H1**; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Lương Quang Q** và **Nguyễn Sỹ P**.

[11] Kháng cáo của bị cáo **H1** không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo **Q, P** được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348, điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H**;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H1**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, d khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn H1**; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Văn H1** phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Lương Quang Q** và **Nguyễn Sỹ P**; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 25/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 103, khoản 1, khoản 2 và khoản 5

Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Lương Quang Q**; xử phạt bị cáo **Lương Quang Q** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Lương Quang Q** phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Sỹ P**; xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ P** 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Lương Quang Q** cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo **Nguyễn Sỹ P** cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Nguyễn Văn H1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo **Lương Quang Q** và **Nguyễn Sỹ P** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 27/9/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Nam Sách;
- Công an huyện Nam Sách;
- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Nhu